TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **110**/2023/QĐST-DS	*P, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thụ lý số: 153/2023/TLST–DS ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 213/2, ấp G HB, xã G T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 23/2, ấp GHB, xã G T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn P, sinh năm 1971; ông Đinh Văn S, sinh năm 1998. Cùng nơi cư trú: Số 23/2, ấp GH B, xã G T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn P, sinh năm 1971; ông Đinh Văn S, sinh năm 1998 là ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 926/2, ấp 2, xã S Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Dvà ông Đinh Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Tsố tiền 51.990.000 (Năm mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi nghìn) đồng. Thời gian trả sau khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Bà Thuyền không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Đinh Văn Scó nghĩa vụ liên đới với bà D, ông Pđể trả số tiền nêu trên nên Toà án không xem

xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Dvà ông Đinh Văn P đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 649.875 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ptỉnh Bến Tre.

Bà Tđồng ý có nghĩa vụ nộp số tiền 649.875 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.875.000 đồng theo biên lai thu số 0005651 ngày 24/4/2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phoàn trả lại cho bà Tsố tiền 1.225.125 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết